

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUYÊN HOÁ
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 17/7/2020

V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUYÊN HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đoàn Thị Bích Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thiện
2. Bà Trần Thị Phúc Tuệ

Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Nga - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên toà: Ông Phan Quang Phú - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 20/2020/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2020 về việc ly hôn.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2020/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 07 năm 2020 giữa các đương sự:

1. ***Nguyên đơn:*** Chị Trần Thị T - Sinh năm: 1995

Địa chỉ: Tiểu khu Đ, thị trấn Đ1, huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình.

Nơi tạm trú hiện tại: Xóm 4 M, xã C, huyện T, tỉnh Nghệ An. (Có mặt).

2. ***Bị đơn:*** Anh Đinh Trương P - Sinh năm: 1998

Địa chỉ: Tiểu khu Đ, thị trấn Đ1, huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 17/02/2020, bản tự khai ngày 12/5/2020 và tại phiên toà, chị Trần Thị T nguyên đơn trình bày: Chị và anh Đinh Trương P sau một thời gian tìm hiểu và yêu nhau, đã đăng ký kết hôn vào ngày 08/6/2018 tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện T, tỉnh Nghệ An (là quê của chị) trên cơ sở tự nguyện và không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn, chị sinh sống tại nhà mẹ đẻ ở tỉnh Nghệ An (thời gian này chị đã sinh con), còn anh P làm ăn tại thị trấn Đ1, huyện Tuyên Hoá, Tỉnh Quảng Bình. Sau đó vợ chồng sống chung với nhau khoảng 6 tháng. Đến cuối năm 2019 xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do giữa vợ chồng thường

xuyên cãi vã, xích mích. Anh P không lo làm ăn và suốt ngày chơi bời với bạn bè rồi bỏ ra ngoài sống với bạn. Từ cuối năm 2019 đến nay vợ chồng sống ly thân. Sau khi ly thân, chị về ngoại tại xóm 4 M, xã C, huyện T, tỉnh Nghệ An sinh sống còn anh P vẫn sống tại thị trấn Đ1, huyện Tuyên Hoá, Quảng Bình. Nay tình cảm vợ chồng giữa chị và anh P thực sự không còn nên chị có nguyện vọng xin được ly hôn anh P để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Vợ chồng chị có 01 con chung là Đinh Trần Huyền A, sinh ngày 20/3/2018. Sau khi sinh con vợ chồng mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện T, tỉnh Nghệ An vào ngày 08/6/2018.

Hiện nay con đang sống chung với ông bà nội tại tiểu khu Đ, thị trấn Đ1, huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình. Nay ly hôn, chị có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con vì hiện tại con còn nhỏ chưa đủ 36 tháng tuổi và yêu cầu anh P phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 800.000 đồng đến khi con trưởng thành.

Hiện nay chị đang làm lao động tự do, thu nhập mỗi tháng không ổn định.

Về tài sản, nợ chung của vợ chồng: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai cùng ngày 12 tháng 5 năm 2020 anh Đinh Trương P, bị đơn trình bày: Anh và chị Trần Thị T sau thời gian tìm hiểu, đăng ký kết hôn vào ngày 08/6/2018 tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện T, tỉnh Nghệ An. Hai bên kết hôn trên cơ sở tự nguyện và không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống tại thành phố V, tỉnh Nghệ An được 4 tháng sau đó anh vào Sài Gòn làm ăn còn chị T vẫn làm ăn tại thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Đến đầu năm 2019 anh và chị T vào Đà Nẵng làm ăn nhưng do hai người không hợp tính nhau nên xảy ra nhiều mâu thuẫn, xảy ra nhiều vấn đề trong cuộc sống nên đầu năm 2019 cho đến nay vợ chồng sống ly thân. Sau khi ly thân, chị T về ngoại ở xóm 4 M, xã C, huyện T, tỉnh Nghệ An sinh sống còn anh vẫn ở tại thị trấn Đ1, huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình. Trong quá trình ly thân, anh đã cố gắng liên lạc với chị T để tìm cách hoà giải nhưng không được. Nay chị T yêu cầu ly hôn, anh đồng ý ly hôn vì tình cảm vợ chồng giữa anh và chị T hiện tại thực sự không còn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Đinh Trần Huyền A, sinh ngày 20/3/2018. Hiện nay con đang sống chung với anh ở tiểu khu Đ, thị trấn Đ1, huyện Tuyên Hoá. Sau khi ly hôn anh có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con và yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 800.000 đồng đến khi con trưởng thành.

Hiện nay anh đang làm lao động tự do, thu nhập mỗi tháng 7.000.000 đồng.

Về tài sản và công nợ chung của vợ chồng: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hoá sau khi thụ lý vụ án đã triệu tập các đương sự đến tại trụ sở Tòa án để lấy lời khai, T báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ đồng thời tiến hành hoà giải nhiều lần theo qui định của Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng không có kết quả. Chị Trần Thị T có nguyện vọng xin được ly hôn vì tình cảm vợ chồng thực sự không còn, anh Đinh Trương P cũng nhất trí ly

hôn theo yêu cầu của chị Trần Thị T vì tình cảm vợ chồng không còn. Tuy nhiên anh P không đồng ý giao con cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên tranh chấp việc nuôi con chung là cháu Đinh Trần Huyền Anh - sinh ngày 20/3/2018. Hiện nay con đang ở với anh Đinh Trương P tại Tiểu khu Đ, thị trấn Đ1, huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình.

Ngày 30 tháng 7 năm 2020 Toà án nhân dân huyện Tuyên Hoá đã trực tiếp đến tại Tiểu khu Đ, thị trấn Đ1, Tuyên Hoá, Quảng Bình, trực tiếp gặp bà Phan Thị T là mẹ đẻ của anh Đinh Trương P để xác minh về cuộc hôn nhân của vợ chồng anh P và chị T, gia đình cho biết: Vợ chồng anh P, chị T trước đây cùng đi làm ăn tại Đà Nẵng, hai bên gặp nhau, tìm hiểu và yêu nhau tự nguyện, sau đó một thời gian đưa nhau về quê và tổ chức lễ cưới cả hai bên gia đình và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện T, tỉnh Nghệ An. Sau khi cưới, vợ chồng cùng sống với gia đình nội một thời gian ngắn, sau đó lại vào Đà Nẵng làm ăn, đến đầu năm 2019 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn không giải quyết được, đến cuối năm 2019 thì mâu thuẫn trở nên trầm trọng, vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Từ khi ly thân, vợ chồng không còn qua lại, quan tâm hay liên lạc gì với nhau nữa. Hiện tại chị T ở gia đình ngoại tại tỉnh Nghệ An, còn anh P ở với gia đình nội tại Tiểu khu Đ, thị trấn Đ1, tình cảm vợ chồng không còn nữa, nếu chị T có yêu cầu ly hôn với anh P, gia đình không có ý kiến gì, đề nghị Toà án giải quyết theo qui định của pháp luật.

Về con chung của vợ chồng: Bà Phan Thị T thừa nhận vợ chồng anh P và chị T có 01 con chung là Đinh Trần Huyền A - sinh ngày 20/3/2018 là con gái, hiện tại đang ở với anh P và gia đình nội. Gia đình nội và anh P đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cháu Đinh Trần Huyền A, nhưng nếu không được thì đề nghị Toà án giải quyết theo qui định của pháp luật.

Về tài sản chung và công nợ chung của vợ chồng: Bà Phan Thị T thừa nhận vợ chồng anh P và chị T không có tài sản gì chung là đúng thực tế.

Sau khi xác minh, Toà án nhân dân huyện Tuyên Hoá đã ra quyết định đưa vụ án ra xét xử theo qui định của pháp luật.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hoá phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán đã tuân thủ các qui định của pháp luật. Tại phiên toà Hội đồng xét xử gồm một Thẩm phán và hai Hội thẩm nhân dân đã tiến hành hỏi đúng thứ tự và nguyên tắc theo qui định của Bộ luật tố tụng Dân sự. Thư ký phiên toà đã thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ của mình. Về phía các đương sự, nguyên đơn chị Trần Thị T và bị đơn anh Đinh Trương P có mặt, chấp hành pháp luật, hợp tác với Toà án. Kiểm sát viên đề nghị:

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho chị Trần Thị T và anh Đinh Trương P được ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Đinh Trần Huyền A - sinh ngày 20/3/2018, nay đang ở với anh Đinh Trương P. Tuy nhiên xét thấy hiện tại cháu Đinh

Trần Huyền A còn nhỏ chưa đủ 36 tháng tuổi. Vì vậy cần áp dụng Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình giao cho chị Trần Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Đinh Trần Huyền A - sinh ngày 20/3/2018 (hiện tại anh Đinh Trương P đang nuôi dưỡng tại gia đình nội Tiểu khu Đ, thị trấn Đ1, huyện Tuyên Hoá, Quảng Bình). Áp dụng Điều 107 Điều 110, Điều 116 Luật Hôn nhân và Gia đình, buộc anh Đinh Trương P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 800.000đ (tám trăm nghìn đồng), cho đến lúc cháu Đinh Trần Huyền A đủ 18 tuổi.

Về tài sản và công nợ chung của vợ chồng: Hai bên thừa nhận không có nên không xem xét.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị Trần Thị T phải chịu án phí theo qui định của pháp luật. Anh Đinh Trương P phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định: Chị Trần Thị T và anh Đinh Trương P kết hôn với nhau trên cơ sở hai bên tự nguyện không bị ai ép buộc, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện T, tỉnh Nghệ An (quê của chị T) vào ngày 08 tháng 6 năm 2018. Bước đầu chung sống tình cảm vợ chồng đầm ấm, hạnh phúc cho đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp tính tình, bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, thiếu sự thông cảm và tôn trọng lẫn nhau trong cuộc sống, giữa vợ chồng luôn bất hoà cãi vã nên làm cho mâu thuẫn vợ chồng kéo dài và ngày càng trầm trọng, vợ chồng đã được sự can thiệp, hoà giải của hai bên gia đình nhưng vẫn không cải thiện được tình trạng nên đã sống ly thân với nhau từ đầu năm 2019 cho đến nay. Quá trình giải quyết vụ án Toà án đã tiến hành hoà giải nhiều lần nhằm giúp vợ chồng hàn gắn tình cảm để trở lại đoàn tụ nhưng không có kết quả, hai bên vẫn giữ nguyên quan điểm của mình. Qua xác minh tại gia đình đã xác định: Mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng không khắc phục được, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân là xây dựng gia đình bền vững, hạnh phúc không đạt được, tình cảm vợ chồng hiện tại thực sự không còn, vợ chồng ly thân với nhau đã hơn một năm, hai bên bỏ mặc không ai quan tâm đến nhau nữa. Tại phiên toà hôm nay chị Trần Thị T có nguyện vọng tha thiết xin được ly hôn vì tình cảm vợ chồng thực sự không còn. Phía anh Đinh Trương P cũng nhất trí ly hôn theo yêu cầu của chị T.

Hội đồng xét xử xét thấy: Nguyện vọng của chị T là chính đáng, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, hiện tại vợ chồng đã sống ly thân, hai bên bỏ mặc, không còn quan tâm đến nhau nữa, tình cảm vợ chồng hiện tại thực sự không còn. Nếu duy trì sẽ gây bất lợi cho cả hai phía. Vì vậy Hội đồng xét xử cần chấp nhận Đơn khởi kiện về việc ly hôn của chị Trần Thị T. Đồng thời cần áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Trần Thị T và anh Đinh Trương P được ly hôn là phù hợp.

[2] Về con chung của vợ chồng: Hai bên thừa nhận vợ chồng có 01 con chung là Đinh Trần Huyền A - sinh ngày 20/3/2018. Hiện nay con đang ở với anh P tại gia đình nội. Chị Trần Thị T và anh Đinh Trương P đều có nguyện vọng được nuôi con. Nhưng Hội đồng xét xử, xét thấy: Hiện tại cháu Đinh Trần Huyền A còn quá nhỏ chưa đủ 36 tháng tuổi, cần sự chăm sóc, trông nom của người mẹ hơn. Tại phiên toà, chị T cũng có nguyện vọng được nuôi con. Hiện nay chị T đã có việc làm ổn định, thu nhập mỗi tháng từ 4.000.000 đồng nên có thể đảm bảo được việc nuôi con và chăm sóc con hàng ngày. Vì vậy cần chấp nhận nguyện vọng xin được nuôi con của chị Trần Thị T và áp dụng Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình xử: giao cháu Đinh Trần Huyền A cho chị Trần Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom và chăm sóc. Áp dụng Điều 107, Điều 110, Điều 116 và Điều 117 Luật Hôn nhân và gia đình buộc anh Đinh Trương P phải cấp dưỡng nuôi con hàng tháng, mỗi tháng 800.000 đồng kể từ tháng 8 năm 2020 đến khi cháu Đinh Trần Huyền A đủ 18 tuổi là phù hợp.

[3] Về tài sản và công nợ chung của vợ chồng: Anh Đinh Trương P và chị Trần Thị T không có yêu cầu Toà án giải quyết. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trần Thị T đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuyên Hoá theo biên lai số 0003871 ngày 04 tháng 03 năm 2020, nay phải chịu toàn bộ án phí và được khấu trừ số tiền trên.

Về án phí cấp dưỡng nuôi con: Anh Đinh Trương P phải chịu 300.000 đồng.
Từ những căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về quan hệ hôn nhân: Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử: Chị Trần Thị T được ly hôn anh Đinh Trương P.

2. Về con chung: Áp dụng Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình xử: Giao cháu Đinh Trần Huyền A - Sinh ngày 20/3/2018 cho chị Trần Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

Áp dụng Điều 107, Điều 110, Điều 116 và Điều 117 Luật Hôn nhân và gia đình xử: Buộc anh Đinh Trương P phải cấp dưỡng nuôi con đối với cháu Đinh Trần Huyền A mỗi tháng 800.000đ (tám trăm nghìn đồng) kể từ tháng 8/2020 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Không ai được ngăn cản việc đi lại, trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Khi cần thiết, một trong hai bên có quyền yêu cầu Toà án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản và công nợ chung của vợ chồng: Anh Đinh Trương P và chị Trần Thị T không yêu cầu Toà án giải quyết. Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trần Thị T đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuyên Hoá theo biên lai số 0003871 ngày 04 tháng 03 năm 2020, nay phải chịu toàn bộ và được khấu trừ số tiền trên. Vậy chị T đã nộp đủ án phí.

Về án phí cấp dưỡng nuôi con: Anh Đinh Trương P phải chịu 300.000 đồng.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn và bị đơn. Tuyên bố anh Đinh Trương P và chị Trần Thị T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày xét xử.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Tuyên Hoá;
- Chi cục THADS huyện Tuyên Hoá;
- Đường sự;
- UBND xã C;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PÊN TOÀ**

(Đã ký)

Đoàn Thị Bích Thủy